

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HC-PT
Ngày: 23 - 4 - 2018
V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Sơn

Bà Nguyễn Thị Thu Từ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 10/2017/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc khiếu kiện hành vi không cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 06/2017/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2018/QĐPT-HC ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đặng Thị H1

Trú tại: Khối 8, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Quốc K

Trú tại: Số nhà 21, ngõ 341, đường LD, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn L

Trú tại: Ô số 52, Lô C, khu A, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Ông Nguyễn Văn Th, Trú tại: Số nhà 53, Đường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Sỹ Ch - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đặng Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm số 06/2017/HC-ST ngày 23/8/2017, vụ án có nội dung: Bà Đặng Thị H1 được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số BB771082 ngày 19/07/2010 tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 02, có diện tích là 416,5m² (trong đó có 192m² đất ở và 224,5m² đất vườn). Do không đồng ý với các nội dung được ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 09/10/2010 bà Đặng Thị H1 làm đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố V. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà H1, Ủy ban nhân dân thành phố V xem xét lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H1 nhận thấy có sai sót trong “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đã cấp cho bà Đặng Thị H1 nên ngày 21/02/2012 Ủy ban nhân dân thành phố V đã ban hành quyết định số 897/QĐ-UBND để thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Đặng Thị H1. Trong quá trình làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho bà Đặng Thị H1 thì ngày 18/6/2012 bà Đặng Thị H1 có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thành phố V với nội dung yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà với diện tích 416,5m² là đất ở ổn định lâu dài.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 02/2013/HCST ngày 10/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị H1 đối với Ủy ban nhân dân thành phố V. Do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên bà Đặng Thị H1 đã làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Tại bản án phúc thẩm số 08/2013/HCPT ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định: Hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 02/2013/HCST ngày 10/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V và Đình chỉ việc giải quyết vụ án. Sau khi xét xử phúc thẩm bà H1 tiếp tục làm đơn khiếu nại yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét lại các quyết định tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V và Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 01/2016/QĐ-GĐT ngày 02/3/2016 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Chấp nhận kháng nghị Giám đốc thẩm số 20/2015/QĐ-GĐT ngày 18/9/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Hủy bản án hành chính phúc thẩm số 08/2013/HCPT ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và bản án hành chính sơ thẩm số 02/2013/HCST ngày 10/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 01/11/2016 Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý lại vụ án, ông Nguyễn Quốc Kỳ (người đại diện theo ủy quyền cho bà Đặng Thị H1) có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết vụ án mà không yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố V giải quyết theo thủ tục hành chính. Ngày 06/06/2017 Tòa án nhân dân

thành phố V đã áp dụng Điều 33 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 thông báo cho UBND thành phố V chuyển giao toàn bộ hồ sơ khiếu nại của bà Đặng Thị H1 đang lưu giữ tại Ủy ban nhân dân thành phố V để Tòa án giải quyết lại vụ án theo thẩm quyền.

Với nội dung trên Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2017/HC-ST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 31; khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 123 Luật đất đai (năm 2003); khoản 3 Điều 170 Luật đất đai (năm 2013) và điều 2 Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/08/2011 của Bộ tài chính; pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H1 về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải thực hiện hành vi hành chính cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/9/2017 bà Đặng Thị H1 làm đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân thành phố V xét xử vụ án hành chính sơ thẩm số 06/2017/HCST ngày 23/8/2017 là trái khoản 1, Điều 31 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Những nội dung cơ bản, mấu chốt của người khởi kiện trình bày tại phiên tòa không được viết vào bản án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2018 bà Đặng Thị H1 có đơn bổ sung khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử buộc Ủy ban nhân dân thành phố V bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính trái pháp luật gây thiệt hại cho gia đình bà Đặng Thị H1 số tiền 2.802.799.482 đồng.

Ngày 11/4/2018 bà Đặng Thị H1 làm đơn kháng cáo bổ sung với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm làm rõ các vấn đề: Đề nghị UBND thành phố V xuất trình Bản đồ hiện trạng địa chính 1972 và biên bản bà H1 vi phạm lấn chiếm đất đường giao thông của dân cư; Làm rõ sự cấu kết, lừa dối, vu khống đất nhà bà H1 của các cấp chính quyền thành phố V; Làm rõ tại sao UBND thành phố V đã 06 năm mà không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất cho bà H1 sau khi có quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất số BB771082; Đề nghị Cấp phúc thẩm tuyên hủy án sơ thẩm số 06/2017/HC - ST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V; Buộc UBND thành phố V phải bồi thường tổn thất gây thiệt hại cho gia đình; Kết luận và nêu rõ hành vi vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân gây thiệt hại cho gia đình bà.

Tại phiên tòa bà Đặng Thị H1 và ông Nguyễn Quốc Kỳ giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bà H1 và ông Kỳ là ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn Th giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và nội dung đơn kháng cáo bổ sung. Yêu cầu Tòa án buộc UBND thành phố V cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị H1 với toàn bộ diện tích 416,5m² là đất ở lâu dài và buộc UBND thành phố V đền bù thiệt hại.

Đại diện người bị kiện trình bày: Sau khi kiểm tra lại hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H1, Ủy ban nhân dân thành phố V nhận thấy có sai sót nên ngày 21/02/2012 Ủy ban nhân dân thành phố V đã ban hành quyết định số

978/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số BB771082 ngày 19/07/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố V đã cấp cho bà H1. Đồng thời đang làm thủ tục để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1 nhưng do bà H1 không thực hiện việc kê khai lệ phí trước bạ theo quy định, chưa hoàn thành nghĩa vụ của mình nên Ủy ban nhân dân thành phố V chưa đủ điều kiện để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền L và nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị H1. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm. Kháng cáo của bà Đặng Thị H1 không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành. Xét kháng cáo của bà Đặng Thị H1 Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Về thủ tục tố tụng: Đối tượng khởi kiện bà Đặng Thị H1 khởi kiện về hành vi không cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; Điều 31 Luật tố tụng hành chính.

[2] Đối với nội dung bà H1 kháng cáo cho rằng: Tòa án nhân dân thành phố V xét xử vụ án hành chính sơ thẩm số 06/2017/HCST ngày 23/8/2017 là trái khoản 1, Điều 31 Luật tố tụng hành chính năm 2015, ngày 01/11/2016 Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý vụ án, thời điểm này Bộ luật tố tụng hành chính 2015 đã có hiệu lực pháp luật nên việc thụ lý là trái quy định. Hội đồng xét xử nhận định: Theo quy định tại khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 về việc thi hành luật tố tụng hành chính thì: “Đối với những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý, giải quyết trước ngày 01/7/2016 thì Tòa án đã thụ lý tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không chuyển cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết”. Theo hồ sơ thì vụ án hành chính sơ thẩm đã được Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý lần thứ nhất ngày 09/7/2012 (trước ngày 01/7/2016), sau khi xét xử sơ thẩm do có kháng cáo nên tại Bản án phúc thẩm số 08/2013 ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã hủy toàn bộ bản án Hành chính sơ thẩm số 02/2013/HCST ngày 10/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V và đình chỉ việc giải quyết vụ án. Do không nhất trí

với Bản án hành chính phúc thẩm nên bà Đặng Thị H1 làm đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm số 08/2013 ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 01/2016/HC-GĐT ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy bản án hành chính phúc thẩm số 08/2013 ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2013/HCST ngày 10/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, việc Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý để xét xử sơ thẩm lại vụ án là đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và không trái với quy định tại khoản 1, Điều 31 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 như kháng cáo của bà Đặng Thị H1, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này.

[3] Về nội dung: Ngày 19/7/2010 bà Đặng Thị H1 được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số BB 771082 tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 02, diện tích 416,5 m² (trong đó có 192 m² đất vườn) thuộc khối 8, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận được “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, do không đồng ý với các nội dung được ghi trong “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đã được cấp nên bà H1 có đơn khiếu nại gửi UBND thành phố V. Sau khi xem xét đơn khiếu nại và kiểm tra hồ sơ cấp đất của bà Đặng Thị H1, đối chiếu với quy định của Nhà nước, UBND thành phố V nhận thấy việc cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” cho bà H1 trước đó có sai sót nên ngày 21/02/2012 UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 897/QĐ - UBND về việc thu hồi, hủy bỏ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số BB 771082 ngày 19/7/2010 đã cấp cho bà Đặng Thị H1. Tuy nhiên, sau đó Ủy ban nhân dân thành phố V vẫn chưa cấp lại “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” mới cho bà H1. Ngày 18/6/2012 bà Đặng Thị H1 làm đơn khởi kiện với nội dung: Yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải thực hiện hành vi hành chính cấp lại “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” cho bà theo quy định; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải ghi nhận trong “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” cấp mới cho bà có diện tích 416,5 m².

[4] Về căn cứ pháp lý để không thực hiện hành vi hành chính bị khởi kiện: Đối với hành vi không cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị H1 thấy rằng: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà H1, ngày 21/02/2012 UBND thành phố V đã ban hành quyết định số 897/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB771082 và giao cho Ủy ban nhân dân phường Tr thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB771082 đã cấp cho bà H1, xác định lại chính xác diện tích đất ở sử dụng trước ngày 18/12/1980 của hộ gia đình bà H1, bổ sung hoàn thiện hồ sơ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1. Giao cho phòng tài nguyên môi trường, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xử lý cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà H1 theo quy định. Ngày 22/10/2012 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã ban hành phiếu chuyển thông tin địa chính số 7092/PC-VPDK gửi chi cục thuế thành phố V để xác định nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất bà H1 đang sử dụng. Đồng

thời ra thông báo cho bà H1 trực tiếp làm việc với bộ phận tiếp nhận và trả lời kết quả của Ủy ban nhân dân thành phố V để thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế theo quy định nhưng bà H1 không thực hiện theo nội dung thông báo của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất. Đến ngày 18/6/2012 khi bà H1 làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố V, yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà, tại thời điểm đó bà H1 vẫn chưa thực hiện việc kê khai thuế theo thông báo của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Quốc Kỳ cho rằng sau khi Ủy ban nhân dân thành phố V thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H1 thì không gửi bất cứ văn bản nào cho gia đình ông về việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng thừa nhận có biết thông tin qua các cuộc họp tại Ủy ban nhân dân phường Tr và Ủy ban nhân dân thành phố V. Ý kiến của ông Kỳ về việc không nhận được các văn bản, thông báo của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ vì quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và các đơn gửi Tòa án đều thể hiện gia đình bà H1 đã nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân thành phố V (03 lần thông báo) yêu cầu bà H1 thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế theo quy định, nhưng bà H1 không thực hiện theo nội dung thông báo của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

[6] Tại Điều 2 Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định:

“Tổ chức, cá nhân (bao gồm cả tổ chức, cá nhân người nước ngoài) có các tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ nêu tại Điều 1 Thông tư này, phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp không phải nộp lệ phí trước bạ nêu tại Điều 3 và được miễn lệ phí trước bạ nêu tại Điều 8 Thông tư này thì chủ tài sản phải kê khai lệ phí trước bạ với cơ quan Thuế trước khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

[7] Như vậy, dù không phải nộp lệ phí trước bạ thì chủ tài sản vẫn phải kê khai lệ phí trước bạ với cơ quan thuế, là thủ tục bắt buộc trước khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bà H1 cho rằng thửa đất bà hiện đang sử dụng không phải nộp thuế nên không thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế là không tuân thủ đúng trình tự, thủ tục của Luật đất đai về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Ủy ban nhân dân thành phố V khẳng định: Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị H1 là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố V, việc xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thuế thành phố V. Bà H1 cho rằng thửa đất hiện bà đang sử dụng không phải nộp thuế nên không kê khai thuế, Ủy ban nhân dân thành phố V chưa cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì gia đình chưa hoàn thành các nghĩa vụ tài chính. Như vậy, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc chậm thực hiện việc cấp lại “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” cho bà H1 là do lỗi không thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế của bà H1.

Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải thực hiện hành vi hành chính cấp lại “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” cho bà H1 là có căn cứ, cần giữ nguyên, cấp phúc thẩm không chấp nhận đề nghị tuyên hủy án sơ thẩm số 06/2017/HC - ST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V của bà H1.

[8] Đối với yêu cầu của bà Đặng Thị H1 về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lại cho bà có diện tích 416,5m². Nội dung này chưa được thể hiện bằng một quyết định hành chính có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền nên cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ, cần được giữ nguyên.

[9] Đối với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử buộc Ủy ban nhân dân thành phố V bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính trái pháp luật gây thiệt hại cho gia đình bà Đặng Thị H1 số tiền 2.802.799.482 đồng. Nội dung này tại cấp sơ thẩm bà chưa có yêu cầu, và chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét, bà H1 có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại tại một vụ kiện dân sự khác.

[10] Ngoài ra, bà H1 còn kháng cáo một số nội dung: Đề nghị UBND thành phố V xuất trình Bản đồ hiện trạng địa chính 1972 và biên bản bà H1 vi phạm lấn chiếm đất đường giao thông của dân cư; Làm rõ sự cấu kết, lừa dối, vu khống đất nhà bà H1 của các cấp chính quyền thành phố V; Làm rõ tại sao Ủy ban nhân dân thành phố V đã 06 năm mà không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất cho bà H1 sau khi có quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất số BB771082; Kết luận và nêu rõ hành vi vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân gây thiệt hại cho gia đình bà, cấp phúc nhận thấy các nội dung này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không xem xét.

[11] Trong vụ án này cấp sơ thẩm áp dụng thiếu điều luật nên cần bổ sung cho đầy đủ.

[12] Về án phí: Kháng cáo của bà Đặng Thị H1 không được chấp nhận nên bà H1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 31; khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 123 Luật đất đai (năm 2003); khoản 3 Điều 170 Luật đất đai (năm 2013); Luật Quản lý thuế; Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; và điều 2 Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/08/2011 của Bộ tài chính; Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của bà Đặng Thị H1 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 06/2017/HCST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H1 về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải thực hiện hành vi hành chính cấp lại “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Đặng Thị H1 phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0009368 ngày 27/6/2012.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đặng Thị H1 phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0000097 ngày 11/10/2017 còn phải nộp thêm 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND thành phố V;
- Chi Cục THADS thành phố V;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thái Thị Hồng Vân

